

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **574/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/11/2022

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị L

Bà Nguyễn Thị B

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị L - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày **24** tháng **11** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số 435/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Võ Thị Kiều H, sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: xóm 11, thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Q.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: xóm 11, thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 5, phân trại 2, Trại giam P – Bộ Công an.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - Chị Võ Thị Kiều H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trọng T kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày

15/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà chồng tại xóm 11, thôn B, xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, theo chị H thì giữa vợ chồng cũng có lúc có mâu thuẫn nhưng không lớn. Đến năm 2019, anh Nguyễn Trọng T bị bắt do phạm tội và hiện đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam P – Bộ Công an nên chị và con chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Q để ở. Vợ chồng ly thân từ khi anh T bị bắt cho đến nay. Do thời gian vợ chồng sống xa nhau đã lâu nên nay chị nhận thấy tình cảm với anh T không còn nên chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Trọng T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Thiên P, sinh ngày 27/3/2015. Hiện nay, cháu Nguyễn Trọng Thiên P đang ở với chị tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Q. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn - Anh Nguyễn Trọng T, Hiện đang chấp hành án tại trại giam P, tỉnh Thanh Hóa có bản tự khai gửi Tòa án trình bày:*

Về hôn nhân: Anh T thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị Võ Thị Kiều H trình bày. Năm 2019 anh bị bắt và hiện anh đang phải chấp hành án phạt tù và vợ chồng không chung sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Thiên P, sinh ngày 27/3/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, nếu anh được nuôi con anh sẽ gửi cháu Nguyễn Trọng Thiên P cho bố mẹ anh nuôi dưỡng giúp anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T thừa nhận không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của con chung: Cháu Nguyễn Trọng Thiên P có nguyện vọng được ở cùng chị H.

Tại phiên tòa: Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T chấp

hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kiều H và cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Trọng T; *về con chung:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung là cháu Nguyễn Trọng Thiên P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T cho đến khi có yêu cầu. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Trọng T có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[1.2] *Về sự vắng mặt của chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T:* Chị Võ Thị Kiều H hiện đang cùng con sinh sống tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Q nên do khoảng cách về địa lý quá xa nên chị H xin được giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Trọng T hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện tham gia tố tụng tại Tòa án. Cả chị H và anh T đều đã có lời khai trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án và đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị Kiều H kết hôn với anh Nguyễn Trọng T năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 15/7/2014 nên hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, cho đến khi anh T bị bắt và phải đi chấp hành án phạt tù nên vợ chồng xa cách nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm với anh T không còn nên chị H xin ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống; anh T thừa nhận, sau khi kết hôn và quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn, nay anh T đang phải chấp hành án phạt tù, chị H xin ly hôn với anh T thì anh đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tình cảm vợ chồng để đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (*chị H và anh T*), chị H và anh T đã

không chung sống cùng nhau từ năm 2019 cho đến nay là khoảng thời gian tương đối dài. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm với anh T nên chị xin được ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung*: Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Thiên P, sinh ngày 27/3/2015. Hiện cháu Phúc đang chung sống cùng chị H. Ly hôn, cả chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung; chị H hiện là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc và đã xin cho cháu theo học tại Trường tiểu học thị trấn D, huyện D, tỉnh Q; anh T hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên không có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do vậy, tránh việc xáo trộn trong cuộc sống, sinh hoạt cũng như học tập của cháu Phúc nên cần giao cháu Phúc cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác. Anh Nguyễn Trọng T sau khi chấp hành án xong, anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Võ Thị Kiều H không yêu cầu anh Nguyễn Trọng T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị H và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí*: Chị Võ Thị Kiều H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Kiều H và cho chị Võ Thị Kiều H được ly hôn anh Nguyễn Trọng T.

[2]. Về con chung: Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng Thiên P, sinh ngày 27/3/2015.

Giao con chung là cháu Nguyễn Trọng Thiên P cho chị Võ Thị Kiều H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Thiên P tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Nguyễn Trọng T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Võ Thị Kiều H không yêu cầu anh Nguyễn Trọng T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị Kiều H phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Võ Thị Kiều H đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076193 ngày 04 tháng 10 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Chị Võ Thị Kiều H và anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Thanh Bình (Số 01/2006);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

